

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 05-01-2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Ông Nguyễn Chí Lin;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 543/2022/TB-TLVA ngày 14/10/2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 225/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông LE. H. T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu đô thị Bella Villa Đường tỉnh 824, khu vực 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông LE. H. T : Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp AH, xã A, huyện Đ, tỉnh L

(Bà S, bà C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2022, nguyên đơn ông LE. H. T do bà Nguyễn Thị Ngọc S đại diện trình bày:

Ngày 15/02/2022, ông LE. H. T cho bà Nguyễn Thị Ngọc C vay số tiền 14.000 USD (tương đương số tiền 334.040.000đ). Đồng thời các bên có lập giấy tay ghi là “Giấy vay tiền”. Nội dung giấy vay tiền bà C có thỏa thuận thời hạn trả nợ như sau:

Tháng 4 năm 2022 bà C sẽ trả cho ông T 2.000USD (tương đương số tiền 47.720.000đ) và đến tháng 9 năm 2022 sẽ trả hết số tiền còn lại.

Sau đó, bà C có trả cho ông LE. H. T tổng cộng 03 lần như sau: Ngày 15/02/2022 trả 1.000 USD (tương đương số tiền 23.860.000đ); Ngày 24/3/2022, bà C trả 6.000 USD (tương đương số tiền 143.160.000đ); Ngày 17/5/2022, bà C trả 300 USD (tương đương số tiền 7.158.000đ). Còn lại số tiền 6.700 USD đến nay bà C chưa thanh toán cho ông LE. H. T .

Nay ông LE. H. T khởi kiện yêu cầu bà C thanh toán một lần số tiền 6.700 USD (tỷ giá 1 USD = 23.525đ) tương đương số tiền 157.617.500đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày: Khoảng tháng 3/2020 bà C với ông LE. H. T có quan hệ tình cảm với nhau và đã chung sống với nhau như vợ chồng, đến tháng 02/2022 giữa bà C với ông LE. H. T phát sinh mâu thuẫn (ông LE. H. T có tình cảm với người phụ nữ khác). Đến ngày 15/02/2022 ông LE. H. T yêu cầu bà C phải ghi theo nội dung ông LE. H. T yêu cầu và ký giấy vay tiền để chứng minh tình cảm giữa bà C với LE. H. T là không vì mục đích vật chất. Nội dung giấy vay tiền thể hiện bà C có vay của ông T số tiền 14.000USD. Nhưng do ông T yêu cầu nên bà C ghi cả 02 khoản tiền bao gồm tiền ông T cho bà C làm chi phí sinh hoạt và tiền bà C vay dùm người Cậu họ. Sau đó, bà C có trả cho ông T tổng số tiền 7.300USD (do bà C mượn dùm Cậu). Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông T thì bà C không đồng ý trả vì khoản tiền còn lại là 6.700 USD là những chi phí sinh hoạt trong quá trình sống chung giữa bà C và ông LE. H. T .

Ngoài ra, trong quá trình chung sống với ông LE. H. T , bà C cũng bỏ ra một số tiền là 168.848.000đồng để làm chi phí sinh hoạt trong quá trình sống chung nhưng bà C không đề cập đến số tiền này và bà C xác định không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này để chứng minh bà C có tình cảm với ông LE. H. T là thực sự, không phải là vì tiền bạc.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Ông LE. H. T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc C phải trả một lần cho ông T số tiền 6.700 USD tương đương số tiền 157.617.500đ, không yêu cầu tính lãi. Xét ông T khởi kiện có cung cấp giấy vay tiền ngày 15/02/2022 để chứng minh bà C có vay số tiền 14.000USD, đã trả được 7.300USD, đến hạn trả nợ nhưng bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông LE. H. T yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc C phải trả một lần số tiền 6.700 USD tương đương số tiền 157.617.500đ USD (tỷ giá 1 USD tại thời điểm xét xử là 23.525đ) là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông LE. H. T căn cứ Giấy vay tiền ngày 15/02/2022 để khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc C phải trả cho ông T số tiền 6.700 USD tương đương số tiền 157.617.500đ. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý đơn khởi kiện, xác định là tranh chấp dân sự, quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện, việc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39, 40 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông LE. H. T do bà Nguyễn Thị Ngọc S đại diện trình bày tại tòa cho rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông LE. H. T khởi kiện và cung cấp Giấy vay tiền ngày 15/02/2022 để chứng minh bà C có vay số tiền 6.700USD tương đương số tiền 157.617.500đ, hạn thời gian trả nợ vào tháng 9/2022 nhưng bà C lẩn tránh không trả nợ.

[2.2]. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ Giấy vay tiền ngày 15/02/2022 thể hiện bà C có vay của ông T số tiền 14.000USD, đã trả được tổng cộng là 7.300USD. Còn lại số tiền 6.700USD, ông LE. H. T nhiều lần yêu cầu bà C trả tiền nhưng bà C không trả.

Do đó, nay LE. H. T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc C phải trả số tiền còn lại là 6.700 USD (tỷ giá 1 USD tại thời điểm xét xử là 23.525đ) tương đương số tiền 157.617.500đ theo Giấy vay tiền ngày 15/02/2022 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định các Điều 166, Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

[2.3] Về tiền lãi: Xét ông LE. H. T khởi kiện chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc C phải trả một lần cho ông T số tiền còn lại là 6.700 USD tương đương 157.617.500đ, không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 92, 159, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 166, Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông LE. H. T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Nguyễn Thị Ngọc C .

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc C phải trả cho ông LE. H. T tiền nợ gốc là 6.700 USD tương đương số tiền 157.617.500đ (một trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) theo Giấy vay tiền ngày 15/02/2022.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc C phải nộp 7.880.875đồng (*bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Ngọc C chưa nộp.

Hoàn lại cho ông LE. H. T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.997.000đ theo biên lai thu số 0000283 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin – Nguyễn Thanh Hoàng Nguyễn Khắc Linh Duy

